

Bản án số: 41/2021/DS-ST

Ngày 24-6-2021

V/v : "*Yêu cầu chấm dứt hành*

*vi cản trở trái pháp luật*"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quý Phúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Thành Nghĩa;  
2. Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Tân, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

**-Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hoài– Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2020/TLST-DS, ngày 21 tháng 10 năm 2020, về việc: "*Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 586/2021/QĐXXST-DS, ngày 11 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên Tòa số: 703/QĐST-DS, ngày 03 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Tường V, sinh năm 1978 (Có mặt).

Trú tại: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

**2. Bị đơn:** -Ông Trịnh Đình T, sinh năm 1971 (Vắng mặt).

-Bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Đồng trú tại: Thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**

Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1972 (Có mặt) .

Trú tại: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

-Theo đơn khởi kiện, đề ngày ngày 01 tháng 9 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại Tòa hôm nay nguyên đơn chị Phạm Thị Tường V trình bày: Vào ngày 29.8.2018 vợ chồng chị có nhận chuyển nhượng của vợ chồng bà Mai Thị X, ông Trịnh Đình C lô đất có diện tích 100m<sup>2</sup> đất ở, thuộc sổ thửa 288, tờ bản đồ số 26, tại thôn H, xã P, huyện T, đến ngày 14.9.2018 vợ chồng chị được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thuộc thửa số 406, tờ bản đồ số 26. Trên thửa đất này có 02 chuồng heo ,01 nhà tắm, 01 nhà vệ sinh, 01 hầm pioga, nhà đã mục nát không còn giá trị sử dụng.

-Đến ngày 13.8.2020 vợ chồng chị tiến hành đào móng xây nhà, thì vợ chồng ông

Trịnh Đình T, bà Trần Thị Ngọc H sống gần bên ngăn cản không cho chị xây nhà với lý do trên lô đất chị nhận chuyển nhượng của bà X thì có chuồng heo, của gia đình ông T trước đây xây trên thửa đất này. Vì vợ chồng ông T xúc phạm chửi bới rất nặng lời, còn có ý định đuổi đánh vợ chồng chị. Nên sau đó chị có gọi báo công an xã P, công an huyện T yêu cầu can thiệp xử lý, nhưng công an cho rằng việc ngăn cản này là hành vi cản trở trái pháp luật thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước.

Theo chị biết trước đây ông T, bà H tự ý xây dựng chuồng heo trái phép trên thửa đất trên, nên vợ chồng ông C, bà X khởi kiện đến Tòa án và tại Bản án số 16/2017/DS-PT, ngày 25.12.2017 của TAND tỉnh Bình Định, đã tuyên xử... "*Buộc ông Trịnh Đình T và bà Trần Thị Ngọc H phải tháo dỡ phần chuồng heo có diện tích 13,86m<sup>2</sup> và chuồng heo có diện tích 12,66m<sup>2</sup> để trả lại 26,52m<sup>2</sup> đất cho ông C, bà X*" Có nghĩa là việc ông T tranh chấp đất với gia đình bà X, ông C đã được Tòa án giải quyết bằng một bản án đã có hiệu lực pháp luật, và phần đất tranh chấp này Tòa án xác định thuộc quyền quản lý sử dụng của bà X, nên vợ chồng bà X chuyển nhượng cho vợ chồng chị là hoàn toàn hợp pháp.

- Vì chị nghĩ phần chuồng heo ông T xây dựng trái phép trên đất chị đã chuyển nhượng của bà X chưa được tháo dỡ, nên ngày 22.5.2020 vợ chồng ông C, bà X ủy quyền cho chị yêu cầu thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, thi hành buộc ông T tháo dỡ phần chuồng heo này. Sau khi Chi cục thi hành án huyện Tuy Phước tiến hành làm việc với ông T đề buộc vợ chồng ông T tự nguyện tháo dỡ trả lại nền đất cho chị, nhưng phần chuồng heo này đã mục đã không còn giá trị sử dụng, không cần phải thi hành án nữa và Thi hành án thông báo cho chị cứ tiến hành mở móng xây nhà thì bị vợ chồng ông T, bà H ngăn cản.

Nay vợ chồng chị khởi kiện yêu cầu Tòa xét xử buộc ông Trịnh Đình T, bà Trần Thị Ngọc H chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật, không được quyền ngăn cản chị xây nhà trên thửa đất số 406, tờ bản đồ số 26, tại thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

Vắng mặt tại Tòa hôm nay, nhưng theo bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn vợ ông Trịnh Đình T, bà Trần Thị Ngọc H thống nhất trình bày: Nguyên thửa đất số 26, tờ bản đồ số 288, diện tích 269,6m<sup>2</sup> (Trong đó đất ở 200m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm khác 69m<sup>2</sup>) có nguồn gốc từ cha mẹ ông là ông Trịnh T, bà Huỳnh Thị S chết để lại (Cha chết năm 2013, mẹ chết năm 2010). Năm 1974 cha mẹ ông xây ngôi nhà cấp 4 và 01 chuồng heo 01 giếng nước, cả gia đình anh chị em của ông sống trên thửa đất đó, sau này lập gia đình họ ra ở riêng, nên ông xây thêm một nhà tắm. Năm 1991 cha mẹ ông già yếu nên giao toàn bộ nhà đất này lại cho ông. Nhưng đến năm 2016 vợ chồng anh chị dâu của ông là ông Trịnh Đình C, Mai Thị X không hiểu lý do gì được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất trên, nên họ mới khởi kiện vợ chồng ông, vì cho rằng ông xây dựng chuồng heo, nhà tắm trên phần đất của họ và Tòa án đã xét xử không công bằng, buộc vợ chồng ông tháo dỡ chuồng heo, nhà tắm trả đất lại cho vợ chồng ông C, nên hiện nay ông đang làm đơn gửi đến Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng yêu cầu giám đốc thẩm lại Bản án trên. Sau khi Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử theo trình tự phúc thẩm xong, vợ chồng bà X chuyển nhượng thửa này cho vợ chồng chị V 100m<sup>2</sup>, chuyển nhượng cho vợ chồng ông Phan Ngọc A, vợ chồng chị

Trần Thị Q 169m<sup>2</sup> diện tích đất còn lại.

Đối với yêu cầu khởi kiện vợ chồng chị V, yêu cầu vợ chồng ông chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật, để họ được xây nhà, ông không đồng ý, vì phần đất vợ chồng chị V chuyển nhượng vợ chồng ông C, bà X, ông đang làm đơn khiếu nại theo trình tự giám đốc thẩm chờ xem xét giải quyết lại Bản án trước đây mà ông đã thua kiện.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hữu H thống nhất yêu cầu trình bày của nguyên đơn chị Phạm Thị Tường V, anh H không yêu cầu trình bày gì khác.

-Tại phiên Toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước phát biểu: Về thủ tục tố tụng Tòa án đã tiến hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng ông Trịnh Đình T, bà Trần Thị Ngọc H chấm dứt hành vi cản trở vợ chồng chị Phạm Thị Tường V, anh Nguyễn Hữu H, được quyền quản lý, sử dụng, xây nhà trên thửa đất số 406, tờ bản đồ số 26, tại thôn Hanh Quang, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết của tòa án và thủ tục tố tụng:*

Đây là vụ án Dân sự tranh chấp liên quan đến quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối tượng tranh chấp là bất động sản tọa lạc tại huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; Vụ án không có yếu tố nước ngoài, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định theo qui định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm c, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập bị đơn ông Trịnh Đình T và bà Trần Thị Ngọc H hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên Tòa, nhưng ông T, bà H vắng mặt không có lý do chính đáng, nên căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà H.

[2] *Về nội dung vụ án:* Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Tường V, yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Trịnh Đình T, bà Trần Thị Ngọc H chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật, để vợ chồng chị, được quyền quản lý, sử dụng và xây nhà hợp pháp trên thửa đất số 406, tờ bản đồ số 26, tại Thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Hội đồng xét xử thấy rằng:

-Vào ngày 29.8.2018 vợ chồng chị V, anh H có nhận chuyển nhượng của vợ chồng bà Mai Thị X, ông Trịnh Đình C thửa đất có diện tích 100m<sup>2</sup> đất ở thuộc thửa 288, tờ bản đồ số 26, đến ngày 14.9.2018 Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng chị V, anh H, thuộc thửa đất số 406, tờ bản đồ số 26. Trên thửa đất này có 02 chuồng heo, 01 nhà tắm, 01 nhà vệ sinh, 01 hầm pioga, nhưng đã mục nát không còn giá trị sử dụng.

Đến ngày 13.8.2020 khi vợ chồng chị V, anh H gọi thợ xây đến để đào móng xây nhà trên thửa đất này, thì vợ chồng ông T, bà H ngăn cản không cho xây dựng, xúc phạm chửi bới còn ý định đui đũa đánh vợ chồng chị V và những người thợ xây dựng, với lý do trên thửa đất này có chuồng heo, nhà tắm của ông T. Xét thấy việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa vợ chồng ông C, bà X với vợ chồng chị V, anh H là hoàn toàn hợp pháp, phù hợp với quy định pháp luật đất đai và vợ chồng chị V cũng đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Trước đây ông T, bà H đã xây dựng trái phép 02 chuồng heo và tranh chấp các tài sản khác trên thửa đất này, nên năm 2016 vợ chồng bà X, ông C khởi kiện vợ chồng ông T yêu cầu tháo dỡ chuồng heo, trả lại nền đất cho họ và công nhận các tài sản khác trên thửa đất này của họ và tại Bản án dân sự phúc thẩm số 16/2017/DS-PT, ngày 25.12.2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định tuyên xử:

*"Chấp nhận yêu cầu của bà Mai Thị X, Trịnh Đình C được quyền sở hữu, sử dụng nhà và đất có diện tích 269,6m<sup>2</sup>, thuộc thửa đất 288, tờ bản đồ số 26, tại thôn H, xã P, huyện T do UBND huyện Tuy Phước cấp ngày 21/10/2011 và các công trình phụ trên đất gồm: Chuồng heo tràm hầm PioGa có diện tích 22,6m<sup>2</sup>, nhà tắm có diện tích 3,46m<sup>2</sup>, nhà vệ sinh có diện tích 1,8m<sup>2</sup>, mái tôn nhà xe có diện tích 6,8m<sup>2</sup> đất dư sau chuồng heo có diện tích 7,7m<sup>2</sup>"*

*"Buộc ông Trịnh Đình T và bà Trần Thị Ngọc H phải tháo dỡ phần chuồng heo có diện tích 13,86m<sup>2</sup> và chuồng heo có diện tích 12,66m<sup>2</sup> để trả lại 26,52m<sup>2</sup> đất cho bà X ông C"*

Sau khi chuyển nhượng đất cho vợ chồng chị V, thì bà X, ông C đã ủy quyền cho chị V yêu cầu thi hành án đối với tài sản trên đất là buộc ông T, bà H phải tháo dỡ phần chuồng heo có diện tích 13,86m<sup>2</sup> và chuồng heo có diện tích 12,66m<sup>2</sup> để trả lại 26,52m<sup>2</sup> đất nền. Tuy nhiên tại biên bản xác minh ngày 14.11.2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, thì 02 chuồng heo này đã xuống cấp không còn giá trị sử dụng, nên không cần phải thi hành án, vì vậy chị V mới tiến hành mở móng xây nhà, nhưng vợ chồng ông T, bà H lại tiếp tục ngăn cản không cho họ xây dựng. Căn cứ khoản 5 Điều 166 Luật Đất Đai quy định *"Được nhà nước bảo hộ khi người khác xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp về đất đai của mình"*. Do đó việc vợ chồng ông T, bà H có hành vi cản trở trái pháp luật ngăn cản không cho vợ chồng chị V xây nhà trên thửa đất mà họ đã chuyển nhượng hợp pháp và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm quyền sở hữu hợp pháp của công dân, nên yêu cầu khởi kiện của chị V là có cơ sở được chấp nhận theo Điều 164, 169 Bộ luật dân sự và khoản 10 Điều 12 của Luật Đất Đai.

[3] Đối với yêu cầu và trình bày của ông Trịnh Đình T, bà Trần Thị Ngọc H cho rằng thửa đất mà vợ chồng chị V, anh H chuyển nhượng của vợ chồng ông C, bà X có nguồn gốc từ cha mẹ của ông là cụ Trịnh T (chết năm 2013) và cụ Huỳnh Thị S (chết năm 2010), để lại và trên phần đất có chuồng heo, nhà tắm của ông T (phần đất này vợ chồng ông C đã chuyển nhượng cho vợ chồng chị V), vì vậy vợ chồng ông mới ngăn cản không cho vợ chồng chị V, anh H được quyền sử dụng thửa đất trên, thì thấy rằng: Lúc còn sống vợ chồng cụ Trịnh T, Huỳnh Thị S có cho vợ chồng ông C, bà X lô đất có diện tích 269,6m<sup>2</sup> thuộc số thửa 288, tờ bản đồ số 26, tại Thôn H, xã P, huyện T,

và vợ chồng bà X sử dụng ổn định từ năm 1984. Quá trình sử dụng đất, ông T tự ý xây dựng trái phép phần chuồng heo có diện tích 13,86m<sup>2</sup> và chuồng heo có diện tích 12,66m<sup>2</sup>, trên phần diện tích đất 269,6m<sup>2</sup> và tranh chấp các tài sản như chuồng heo hầm PioGa có diện tích 22,6m<sup>2</sup>, nhà tắm có diện tích 3,46m<sup>2</sup>, nhà vệ sinh có diện tích 1,8m<sup>2</sup>, mái tôn nhà xe có diện tích 6,8m<sup>2</sup> đất dư sau chuồng heo có diện tích 7,7m<sup>2</sup> mà nhà nước đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng bà X, ông C. Nên vợ chồng bà X khởi kiện ông T đến Tòa án, yêu cầu công nhận một số tài sản xây dựng trên thửa đất này, đồng thời buộc vợ chồng ông T, bà H phải tháo dỡ hai chuồng heo trả lại đất nền cho họ.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 16/2017/DSPT, ngày 25/1/2017 của Tòa án nhân tỉnh Bình Định đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà X, ông C. Ông T, bà H cho rằng Bản án này xét xử không khách quan, nên ông đã làm đơn khiếu nại theo trình tự giám đốc thẩm đang chờ giải quyết lại, nhưng theo tài liệu do Tòa án thu thập tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, thì Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, đã ban hành thông báo số 160/TB-TA, ngày 24.6.2019, về việc thông báo giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, thì không có căn cứ kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 16/2017/DSPT, ngày 25/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Từ những tài liệu chứng cứ nêu trên, thì yêu cầu trình bày của ông T, H không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 2.000.000đ chị V đã nộp tạm ứng xong, do yêu cầu của chị V được chấp nhận toàn bộ, nên vợ chồng ông T, bà H có nghĩa vụ hoàn trả lại cho chị V 2.000.000đ.

[5] Về án phí: Ông Trịnh Đình T, bà Trần Thị Ngọc H mỗi người phải chịu 300.000đ sung Ngân sách nhà nước; Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho chị V.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 192, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 164, 169 của Bộ luật dân sự; Điều 10, Điều 166 Luật Đất đai và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Tường V.
2. Buộc vợ chồng ông Trịnh Đình T, bà Trần Thị Ngọc H chấm dứt hành vi cản trở vợ chồng chị Phạm Thị Tường V, anh Nguyễn Hữu H được quyền sở hữu, quản lý, sử dụng quyền sử dụng đất và xây nhà trên thửa đất 406, tờ bản đồ số 26, diện tích 100m<sup>2</sup> tọa lạc tại: Thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Định cấp ngày 14/9/2018 cho vợ chồng chị Phạm Thị Tường V, anh Nguyễn Hữu H (số CN 517699).

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc vợ chồng ông Trịnh Đình T, bà Trần Thị Ngọc H, có nghĩa vụ hoàn trả lại cho chị Phạm Thị Tường V 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trịnh Đình T, bà Trần Thị Ngọc H mỗi người phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sung ngân sách nhà nước.

- Hoàn trả lại cho chị Phạm Thị Tường V 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí mà chị V đã nộp theo các biên lai thu tiền số 0000772 ngày 05-10-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

5. Chị Phạm Thị Tường V, anh Nguyễn Hữu H có mặt tại Tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 24/6/2021). Ông Trịnh Đình T, bà Trần Thị Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa hôm nay, nên có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6.7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định điều 30 luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Quý Phúc**

